

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 11 - 2025

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải;

Ông Dương Thanh Huỳnh .

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Kim K, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Bị đơn: Hồ Hoàng T, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Kim K trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là ông Hồ Hoàng T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống chung không hợp, bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung là Hồ Minh T1, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2004. Hiện đã trưởng thành và không có nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bị đơn; về con chung: Đã trưởng thành nên không yêu

cầu; về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại văn bản ngày 27 tháng 10 năm 2025 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông Hồ Hoàng T thừa nhận toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Bị đơn không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt. Do không đồng ý ly hôn nên bị đơn không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ chung; con chung đã trưởng thành nên cũng không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng, các đương sự đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, thời gian sống ly thân đã lâu, nhưng các đương sự không gặp gỡ để bàn biện pháp hàn gắn quan hệ hôn nhân; bỏ mặc vợ, chồng để sống ly thân; không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Chứng minh hôn nhân giữa các đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không thể hiện thiện chí mong muốn đoàn tụ, không đưa ra được giải pháp hàn gắn quan hệ hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Đối với con chung của các đương sự đã trên 18 tuổi và không có nhược điểm về thể chất, tâm thần nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về quyền nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, mà ghi nhận cho các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng vụ kiện khác nếu có tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kim K được ly hôn với ông Hồ Hoàng T.

1.2. Về con chung: Không xem xét.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, không xem xét.

2. Về án phí: Bà Lê Kim K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004826 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố C thành án phí, không ai phải nộp thêm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13 - Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Phương Bình, TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng